

Bản án số: 449/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Nguyễn Đình Đường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Tứ Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 452/2017/HSST ngày 27/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/02/1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã H, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc Đ (đã chết) và bà Đồng Thị L; có vợ là Bùi Thị B; có 02 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chu Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 04/10/1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Bãi Cọ, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Chu Văn Dũng và bà Lê Thị Liên; có vợ là Hứa Thị Lai; có 01 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Minh Đ và Chu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ ngày 01/6/2017, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại đoạn đường tránh quốc lộ 3 nối quốc lộ 1B thuộc xóm Đ, xã S, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Đ, xã S, thành phố TN) phát hiện 02 nam giới đang đứng ở lề đường cạnh chiếc xe mô tô BKS: 20H9-1080 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì 02 đối tượng trên bỏ chạy, nhưng đã bị tổ công tác kịp thời khống chế, bắt giữ. Hai đối tượng lần lượt tự khai là Trần Minh Đ và Chu Văn T, đang trên đường đi bán ma túy (Hêrôn) cho

khách. Tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái của Chu Văn T 01 vỏ bao thuốc lá 555, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, chứa các cục chất bột màu trắng, T khai là Hêrôin T mang đến cho Đ để Đ bán cho khách; thu giữ của T: 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số thuê bao 0967316004; Thu giữ của Trần Minh Đ: 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Minh Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có số thuê bao 0988438528, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng có số thuê bao 0988532633 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ, BKS: 20H9-1080.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đ và T khi bắt quả tang có trọng lượng là 16,86 gam. Tại bản kết luận giám định số 706/KL-PC 54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Minh Đ và Chu Văn T ngày 01/6/2017 là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) ban đầu là 16,86 gam.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Trần Minh Đ và Chu Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2017, Đ gọi điện thoại cho Chu Văn T rủ T đi xuống thành phố Thái Nguyên mua Hêrôin để bán kiếm lời, T đồng ý. Đạo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ, BKS: 20H9-1080 từ nhà sang chỗ làm của T ở đường tròn Núi Voi rồi đi xuống thành phố Thái Nguyên. Trên đường đi, Đ có nói với T “anh em cùng làm cùng hưởng”, ý của Đ là Đ và T cùng nhau đi mua Hêrôin, nếu bán được lãi bao nhiêu tiền thì về chia đôi, T đồng ý. Khi xuống tới thành phố Thái Nguyên, cả hai đi ra khu vực sau bến xe khách Thái Nguyên cũ, T chỉ cho Đ đi vào phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã. Tại đây, cả hai gặp 01 người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người bán Hêrôin. Đ đưa cho T1 15.500.000 đồng để mua 05 chỉ Hêrôin, T1 nhận tiền rồi bảo Đ và T chờ để T1 đi lấy Hêrôin. Đ bảo T ở lại để lấy Hêrôin, khi nào lấy được thì cầm lên đường tròn Tân Long, Đ đi lên đường tròn Tân Long trước. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T1 quay lại bảo T đi đến cổng phụ của trường Chuyên Thái Nguyên lấy gói Hêrôin trong vỏ bao thuốc lá 555 để cạnh thùng rác. Theo chỉ dẫn của T1, T đã lấy được gói Hêrôin và đi xe taxi mang gói Hêrôin tới đường tròn Tân Long để Đ bán cho khách. Tới nơi, Đ ra đón T và điều khiển xe mô tô BKS: 20H9-1080 chở T đi về hướng Đ. Khi cả hai điều khiển xe đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra Chu Văn T thay đổi lời khai, T khai: Ngày 01/6/2017 Trần Minh Đ gọi điện thoại cho T rủ xuống thành phố Thái Nguyên chơi, T không biết Đ đi mua ma túy và không tham gia vào việc bán ma túy với Đ. Đ chỉ nhờ T chờ ở phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã để lấy “đồ” hộ Đ rồi mang gói “đồ” đến đường tròn Tân Long cho Đ, T không biết gói “đồ” đó là gì, chỉ khi cơ quan Công an mở niêm phong cân xác định trọng lượng thì T mới biết đó là Hêrôin. T không biết người đàn ông đã bán ma túy cho Đ tại phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã là ai, người đàn ông đó không phải tên là T1.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu L, G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Minh Đ; 15.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01

chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Văn T; 01 xe mô tô BKS: 20H9-1080, số khung: RLCJ5VT10-5Y069822, số máy: 5VT1-69822.

Tại bản cáo trạng số 463/KSĐT-MT ngày 24/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trần Minh Đ và Chu Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả; Chu Văn T chỉ thừa nhận đi cùng Đ đến phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã, để gặp một người đàn ông, sau đó đi ra ngoài, khi vào thấy Đ đang đếm số tiền 15.500.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. T ngồi tại phòng 102 chờ người đó hướng dẫn đi đến cạnh cổng phụ trường Chuyên Thái Nguyên để lấy gói đồ cạnh thùng rác, đi xe taxi đến đường tròn Tân Long đưa cho Đ thì bị bắt giữ. T khai không biết việc Đ thỏa thuận mua ma túy với người đàn ông ở nhà nghỉ Phong Nhã và không biết gói đồ để trong bao thuốc lá 555 là Hê rô in.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên bản cáo trạng số 463/KSĐT-MT ngày 24/11/2017; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ và Chu Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Minh Đ từ 10 đến 11 năm tù;

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt Chu Văn T từ 10 đến 11 năm tù; Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng;

Tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, G; tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 20H9-1080 khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu; tạm giữ số tiền 15.500.000 đồng của Trần Minh Đ và Chu Văn T để đảm bảo thi hành án; trả lại chứng minh nhân dân cho Trần Minh Đ, Chu Văn T.

Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Minh Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Chu Văn T cho rằng không được bàn bạc với Đ trong việc đi mua Hê rô in để bán kiếm lời. T chỉ là người được Đ bảo ở lại chờ tại phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã để lấy gói đồ, mang đến đường tròn Tân Long đưa cho Đ thì bị bắt giữ, T không biết đó là Hê rô in. Trong lời nói sau cùng, T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Minh Đ đều khai có sự bàn bạc với Chu Văn T, được T đưa đến phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã, sau bên xe khách cũ thành phố Thái nguyên mua Hê rô in về bán kiếm lời chia nhau. Trong quá trình thỏa thuận mua bán ma túy T ngồi ở giường chứng kiến toàn bộ việc đưa tiền và thỏa thuận mua bán; T là người đợi để lấy ma túy mang lên đường tròn Tân Long đưa cho Đ để bán cho khách thì bị bắt.

Chu Văn T trong các lời khai ban đầu thừa nhận việc đi mua ma túy cùng Đ mục đích bán kiếm lời, sau thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận đi cùng Đ đến phòng 102 nhà nghỉ Phong Nhã, để gặp một người đàn ông, ngồi tại phòng 102 chờ và được người đó hướng dẫn đi đến công phụ trường Chuyên Thái Nguyên để lấy gói đồ cạnh thùng rác, sau đó đi taxi đem đến đường tròn Tân Long đưa cho Đ thì bị bắt giữ. T khai không biết việc Đ thỏa thuận mua ma túy với người đàn ông ở nhà nghỉ Phong Nhã và không biết gói đồ để trong bao thuốc lá 555 là Hê rô in.

Hội đồng xét xử thấy, tại biên bản phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ ngày 01/6/2017 đã xác định, thu giữ tại túi quần bên trái của Chu Văn T 01 vỏ bao thuốc lá 555, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, chứa các cục chất bột màu trắng, T khai là Hêrôin T mang đến cho Đ để Đ bán cho khách. Trong các lời khai tại biên bản phạm pháp quả tang và bản tự khai ban đầu, Chu Văn T đều thừa nhận việc đi cùng Đ để mua Hê rô in mục đích bán kiếm lời. Tại phiên tòa T vẫn thừa nhận có chứng kiến việc Đ giao số tiền 15.500.000 đồng cho người đàn ông tại phòng 102.

Như vậy, lời khai của T phù hợp với lời khai của Đ về thời gian địa điểm, mục đích T chờ người đàn ông tại phòng 102 của nhà nghỉ Phong Nhã để nhận ma túy mang đến cho Đ đem đi bán. Thực tế T đã nhận gói Hê rô in có trọng lượng xác định 16,86 gam đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá 555, cả T và Đ đều khai bao thuốc lá đã mở nắp, không niêm phong, dán kín, được lấy cạnh thùng rác gần công phụ của trường Chuyên Thái Nguyên theo sự hướng dẫn của người đàn ông tại phòng 102. T thay đổi lời khai cho rằng không biết việc thỏa thuận mua bán hê rô in, không biết đó là ma túy là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ ngày 01/6/2017 tại đoạn đường tránh quốc lộ 3 nối quốc lộ 1B thuộc xóm Đ, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Đ, xã S, thành phố TN), Trần Minh Đ, Chu Văn T đã có hành vi mang 16,86 gam Hê rô in mục đích đi bán thì bị bắt quả tang. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Trần Minh Đ và Chu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản cáo trạng số 463/KSĐT-MT ngày 24/11/2017 là có căn cứ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, Trần Minh Đ là người khởi xướng, rủ T đi mua ma túy để bán kiếm lời, Đ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Chu Văn T là người thực hiện tội phạm tích cực.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo Trần Minh Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Ngọc Đ1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo Chu Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai báo quanh co, không thành khẩn, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đi mua ma túy để bán, nhằm mục đích kiếm lời, nên áp dụng khoản 5 Điều 194 phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, G bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Minh Đ và Chu Văn T còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện tội phạm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H9-1080, số khung: RLCJ5VT10-5Y069822, số máy: 5VT1-69822, qua xác minh chủ xe là Đàm Thị Thu H, sinh năm 1984, địa chỉ: tổ 24, C, Đ, TN (nay là phường C, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên). Công an phường C, thành phố TN xác định không có người nào có tên và lai lịch như trên sinh sống tại địa bàn; Theo phiếu tra cứu xe máy vật chứng, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đ khai chiếc xe trên Đ mua của 01 người phụ nữ tên T2 từ tháng 11/2016 với giá 9.000.000 đồng, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Ngày 15/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã có thông báo số 484/TB(MT) truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả và chưa hết thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự. Chiếc xe này các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu là 12 tháng kể từ ngày thông báo 15/10/2017 mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận.

Đối với số tiền 15.500.000 đồng thu giữ của Trần Minh Đ và Chu Văn T, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh Đ cho Đạo, trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T cho T.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Các bị cáo Trần Minh Đ và Chu Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Minh Đ 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

2. Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Chu Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Minh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, bị cáo Chu Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Minh Đ 5.000.000 đồng, Chu Văn T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, G; tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, có số IMEI 1: 357623/08/477276/1, số IMEI 2: 357624/08/477276/9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, có số IMEI: 353298/05/838218/8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, có số IMEI: 357278/05/647425/8;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô BKS 20H9-1080, số khung: RLCJ5VT10-5Y069822, số máy: 5VT1-69822 khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu là 12 tháng kể từ ngày thông báo 15/10/2017 mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận;

Tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng của Trần Minh Đ, 500.000 đồng của Chu Văn T để đảm bảo thi hành án;

Trả lại chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh Đ cho Trần Minh Đ, trả lại chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T cho Chu Văn T.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 22/11/2017; số tiền 15.500.000 đồng theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 15/11/2017 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 buộc bị cáo Trần Minh Đ, Chu Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu